



Trú tại: 82 đường Tr., Tp. Quy Nhơn

- **Anh Hồ Minh L.**

Sinh năm: 1979

Trú tại: 117 đường LHP, khóm 4, P. 3, Tp. S, T. S

- **Anh Hồ Minh S.**

Sinh năm: 1974

Trú tại: 32 đường ĐTC, Tp. Q, tỉnh Bình Định

*Người đại diện theo ủy quyền của anh Lung và anh Sung:*

Chị Phan Thị Thùy Tr.,

Sinh năm: 1990

Trú tại: 04 đường NTH, Tp. Q, tỉnh Bình Định

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phan Thị Thùy Tr. có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Phan Hồng T, bà Nguyễn Thị N, ông Phan Xuân Th, anh Hồ Văn T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do (Tòa án đã giao Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ). Anh Tổng Duy B. có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại phiên tòa hôm nay, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chị Phan Thị Thùy Tr. có đơn xin xử vắng mặt. Trong đơn khởi kiện ngày 04/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tr. trình bày:** Nguyên thừa đất số 234, tờ bản đồ 24 tọa lạc tại thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, Tp. Quy Nhơn có diện tích khoảng 250m<sup>2</sup> do ông M. tạo lập trước năm 1965, đến năm 1968 ông xây nhà cấp 4 để ở. Năm 2001 ông M. đi làm ăn xa nên cho vợ chồng cháu ruột của ông Mùi là anh Võ Ngọc A, chị Trịnh Thị H. ở nhờ.

Năm 2014 ông M. về và đòi lại nhà và đất nói trên, vợ chồng anh A yêu cầu ông M. phải trả 300.000.000đ thì anh chị mới trả lại nhà, đất. Đến năm 2017, ông M. đã trả đủ tiền nên vợ chồng anh A đã hoàn trả lại nhà và đất nói trên cho ông M. Việc này đã được UBND xã Nhơn Lý lập biên bản giao nhận tiền ngày 09/8/2017 và không có ai tranh chấp.

Đến tháng 9/2017 khi nhà nước đo đạc, lập bản đồ địa chính, ông M. đã đăng ký kê khai thửa đất trên.

Năm 2018 ông Phan Hồng T. qua phần đất có diện tích khoảng 70m<sup>2</sup> của nhà ông M. và đập phá tài sản gồm nhà vệ sinh, bể chứa nước và xây dựng móng đá chẻ. Ông M. đã nhiều lần yêu cầu ông T. chấm dứt hành vi trên nhưng ông T. vẫn cố tình đập phá tài sản và lấn chiếm đất của ông M. Tháng 7/2018 ông M. đã gửi đơn lên UBND xã Nhơn Lý yêu cầu giải quyết. Ngày 23/8/2018 UBND xã Nhơn Lý tiến hành hòa giải nhưng không thành. Ngày 17/4/2020 UBND xã Nhơn Lý tiếp tục hòa giải nhưng không thành. Vì vậy nay ông M. yêu cầu ông T. tháo dỡ toàn bộ phần tài sản đã xây dựng trái phép trên đất của ông M. và trả lại phần diện tích đã lấn chiếm thuộc thửa đất số 234, tờ bản đồ 24 tọa lạc tại thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, Tp. Quy Nhơn cho ông Mùi. Trước đây, ông M. có yêu cầu ông T. phải bồi thường thiệt hại phần giá trị tài sản đã hủy hoại gồm nhà vệ sinh, bể chứa nước có giá trị là 20.000.000đ, đến ngày 02/11/2020, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, chị Tr. đã làm đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu về việc bồi thường thiệt hại nói trên. Trong đơn đề nghị xử vắng mặt, chị Tr. giữ nguyên ý kiến của mình như trên.

**\* Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn, ông Phan Hồng T. vắng mặt không có**

**lý do, tại bản khai ngày 14/7/2020, ông T. trình bày:**

Ông bà nội của ông có khai hoang 01 mảnh đất khoảng 500m<sup>2</sup>, sau đó đã cho 03 người con gồm Phan Đình Tr., Phan Thị B. (vợ ông M.) và cha của ông là ông Phan Xuân Th. Khi đó 03 người đều ở trên mảnh đất này nhưng khi triều cường sóng gió nên phần ai nấy di chuyển đi nơi khác. Sau đó nhà nước làm đê chắn gió nên gia đình ông đã về khôi phục lại trên phần đất của mình. Nhưng khi gia đình ông tiến hành xây dựng trên đất thì UBND xã ngăn cản không cho xây dựng. Nay ông M. yêu cầu ông trả lại đất và yêu cầu ông bồi thường 20.000.000đ (vì ông M. cho rằng ông T. đã phá hủy nhà vệ sinh, bể chứa nước). Ông T. không đồng ý trả lại đất vì đất này là của ông bà nội để lại cho ông. Còn nhà vệ sinh và bể chứa nước ông đã phá để xây dựng nhà nên nếu ông M. yêu cầu bồi thường từ 500.000đ đến 1.000.000đ thì ông đồng ý. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

**\* Tại phiên tòa hôm nay, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N. vắng mặt không có lý do, tại bản khai ngày 14/7/2020, bà N. trình bày:** Bà thống nhất như ý kiến của ông Phan Hồng Th. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

**\* Tại phiên tòa hôm nay, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Xuân Th. vắng mặt không có lý do, tại biên bản lấy lời khai ngày 09/9/2020, ông Th. trình bày:** Ông là cha ruột của ông Phan Xuân T. Nguồn gốc thửa đất tranh chấp là của cha mẹ ông để lại cho ông, sau đó do triều cường xâm lấn, ông sợ nhà bị sập nên chuyển nhà đi ở nơi khác. Sau đó ông cho ông T. làm nhà ở thì xảy ra tranh chấp với ông Hồ M. Ông cho rằng phần đất này là của ông nên sau khi Tòa án giải quyết xong vụ án, ông sẽ lấy lại đất, không cho ông T. nữa mà sẽ xây nhà để ở. Ngoài ra ông không có ý kiến khác.

**\* Tại bản khai ngày 05/10/2020, Người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Minh L, Hồ Minh S, chị Phan Thị Thùy Tr. trình bày:** Hai anh L. và S. là con ruột của ông Hồ M. và bà Phan Thị B. (1933-2011). Hai anh thống nhất ý kiến của ông Hồ M, không có yêu cầu gì khác.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tống Duy B. có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, tại bản khai ngày 14/9/2020, anh B. trình bày:** Anh là chủ Homestay Chài Village tại thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn. Trước đây khi hoàn thiện xây dựng, anh có phả nền, tráng xi măng đường đi phía trước và bên hông Homestay cho sạch, đẹp. Vì không nắm rõ ranh giới đất nên anh có phả nền lấn một phần sang đất đang tranh chấp giữa ông M. và ông T. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về chi phí phả nền, tráng xi măng đường đi nói trên.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn T. vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ngày 09/9/2020, anh T. trình bày:** vào tháng 6/2019, anh có xây dựng nhà tại thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn. Trong quá trình xây dựng, anh có đổ đất, xà bần ở đường đi phía trước nhà cho sạch, đẹp. Vì không nắm rõ ranh giới đất nên anh có đổ đất lấn một phần sang đất đang tranh chấp giữa ông M. và ông T. Anh không yêu cầu Tòa án

giải quyết về chi phí đồ đất, xà bần ở đường đi nói trên.

***Tại phiên tòa, đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX và thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Hồ Minh S, Hồ Minh L, Tống Duy B) thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, những người còn lại không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Phan Hồng T. tháo dỡ phần xây dựng trái phép, trả lại phần diện tích đất lấn chiếm cho ông M.

Đình chỉ yêu cầu giải quyết về phần bồi thường thiệt hại do Nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn, Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị N, ông Phan Xuân Th, Hồ Văn T vắng mặt không có lý do. Anh Tống Duy B. đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của BLTTDS.

Trong vụ án này, Nguyên đơn khởi kiện cho rằng phần đất tranh chấp có diện tích 61,4m<sup>2</sup> (theo Biên bản định giá tài sản ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn) thuộc thửa đất số 234, tờ bản đồ số 24 tại thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thuộc quyền sử dụng của mình nên yêu cầu Tòa án buộc Bị đơn trả lại nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp về Quyền sử dụng đất” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn theo quy định tại khoản 24 Điều 3, các Điều 100, 166, 203 của Luật Đất đai năm 2013, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm c khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

Phần đất các bên tranh chấp có diện tích 61,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 234, tờ bản đồ 24 tại thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn có tứ cận:

- Đông giáp đường bê tông;
- Tây giáp nhà ông Hồ Văn T. và đường bê tông;
- Nam giáp nhà ông Hồ M;
- Bắc giáp lô đất do UBND xã Nhơn Lý quản lý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày: nguồn gốc thửa đất số 234, tờ bản đồ 24 là do ông Hồ M. và vợ là Phan Thị B. tạo lập từ trước năm 1965 và đã xây nhà ở từ năm 1968.

Năm 2011, bà B. chết, ông M. đi làm ăn xa nên có cho vợ chồng cháu ruột ông M. là Võ Ngọc A, Trịnh Thị H. ở nhờ. Năm 2014, ông M. quay về yêu cầu vợ chồng ông A trả lại nhà, đất thì vợ chồng ông A đồng ý nhưng yêu cầu ông M. trả 300.000.000đ để nhận lại tài sản, ông M. đã trả xong số tiền này vào năm 2017 nên vợ chồng ông A đã trả nhà và đất nói trên. Việc giao trả này được UBND xã Nhơn Lý lập biên bản xác nhận ngày 26/7/2017 và ngày 09/8/2017. Khi Nhà nước tiến hành đo đạc, lập bản đồ địa chính xã Nhơn Lý vào năm 2017 thì ông M. đã đăng ký kê khai thửa đất nói trên. Năm 2018, gia đình ông Phan Hồng T. đã lấn chiếm một phần đất của gia đình ông, đập phá nhà vệ sinh, bể chứa nước và tự ý xây dựng móng đá chẻ trên đất, ông đã làm đơn gửi lên UBND xã Nhơn Lý để yêu cầu giải quyết, hòa giải nhưng không thành. Nay ông M. cùng các con là Hồ Minh S, Hồ Minh L. yêu cầu Tòa án buộc ông T. trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm cho ông và các con. Trước đây ông còn yêu cầu ông T. bồi thường thiệt hại do đập phá tài sản của ông, nay ông tự nguyện không yêu cầu ông T. bồi thường nữa. Bị đơn, ông Phan Hồng T. cho rằng phần diện tích đất tranh chấp này của ông nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Nguyễn Thị N. cũng thống nhất với ý kiến của chồng mình là ông T; ông Phan Xuân Th. trình bày nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là của cha mẹ ông để lại cho 03 người con gồm có ông, bà Phan Thị B. (vợ ông M.) và ông Phan Đình Tr. Phần đất này là của ông, trước đây ông cho con trai là Phan Hồng T. xây dựng nhà nhưng nay ông không cho nữa, sau khi Tòa án giải quyết xong vụ án, ông sẽ lấy lại đất để làm nhà cho mình.

Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 12/BB-VPHC ngày 05/9/2018 của UBND xã Nhơn Lý đã xác định ông Phan Hồng T. có hành vi đào bới, xây dựng móng đá chẻ gây thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác và cá nhân bị thiệt hại là hộ ông Hồ M. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn đã có Quyết định số 8425/QĐ-XPVPHC ngày 25/9/2018 xử phạt hành chính đối với ông Phan Hồng T. Ông T. đã khiếu kiện Quyết định hành chính nói trên ra Tòa án. Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 36/2019/HC-ST ngày 20/8/2019 của TAND tỉnh Bình Định và Bản án Hành chính phúc thẩm số 55/2020/HC-PT ngày 18/5/2020 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng đều xác định: trong 76,2m<sup>2</sup> mà ông T. xây dựng có 14,8m<sup>2</sup> theo hồ sơ địa chính không phải là đất ở, ông T. không đứng tên kê khai, đăng ký và diện tích đất này do UBND xã Nhơn Lý quản lý; 61,4m<sup>2</sup> còn lại thuộc thửa đất 234, tờ bản đồ số 24 xã Nhơn Lý là do ông Hồ M. đứng tên kê khai và đăng ký quyền sử dụng đất nên 02 Bản án Hành chính nói trên đều bác yêu cầu khởi kiện của ông T. Bản án Hành chính phúc thẩm số 55/2020/HC-PT ngày 18/5/2020 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định phần diện tích 61,4m<sup>2</sup> đất tranh chấp không thuộc quyền sử dụng của ông Phan Hồng T.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày 24/4/2017 tại UBND xã Nhơn Lý, Công văn số 82/UBND-ĐC ngày 05/9/2019 của UBND xã Nhơn Lý và Biên bản

xác minh ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thì nguồn gốc 61,4m<sup>2</sup> đất đang tranh chấp giữa ông Hồ M. với ông Phan Hồng T. nằm trong thửa đất số 234, tờ bản đồ số 24 có diện tích 231m<sup>2</sup> là của ông Hồ M. quản lý, sử dụng, không ai tranh chấp từ năm 1968 đến ngày 10/4/1995, ông Hồ Mùi đã viết giấy cho nhà và đất cho vợ chồng người cháu là ông Võ Ngọc A, bà Trịnh Thị H. Đến năm 2017, vợ chồng ông A, bà H. đã trả lại toàn bộ nhà và đất nói trên cho ông M. Năm 2017, khi UBND xã Nhơn Lý tiến hành đo đạc, lập bản đồ địa chính theo Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 của UBND thành phố Quy Nhơn thì chỉ có ông Hồ M. đăng ký kê khai thửa đất đã nêu trên.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai những người sống lâu năm tại xã Nhơn Lý như Võ Ngọc A, bà Trịnh Thị H., ông Phan Đình T., ông Phạm Đình Th. cũng đều xác định: trước đây cha mẹ bà Phan Thị B. có cho 3 người con (ông Phan Xuân Th., bà Phan Thị B. (vợ ông M.) và ông Phan Đình Tr.) mỗi người một phần đất tại thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, Quy Nhơn như lời ông Th. trình bày, tuy nhiên do triều cường xâm lấn nên đất của ông Th. không còn nữa, đất của ông Tr. hiện nay chỉ còn một phần do ông T. (con ông Tr.) quản lý, sử dụng. Diện tích đất đang tranh chấp là của vợ chồng ông Hồ M, bà Phan Thị B.

Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử xác định phần đất tranh chấp giữa các đương sự có diện tích 61,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 234, tờ bản đồ số 24 tại thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Hồ M, bà Phan Thị B. Tuy nhiên, bà B. đã chết ngày 15/5/2011 (theo Giấy Chứng tử số 21 ngày 31/5/2011 do UBND phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn cấp) nên diện tích đất này thuộc quyền sử dụng của ông M. và các con của ông M. với bà B. là anh Hồ Minh S. và Hồ Minh L. Vợ chồng ông T. và ông Th. phải có nghĩa vụ trả lại đất tranh chấp cho ông Hồ M. cùng các con.

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 09/9/2020, Hội đồng định giá đã xác định hiện trạng trên đất có xây dựng móng đá chẻ xung quanh lô đất. Theo lời trình bày của các đương sự thì ông Phan Hồng T. là người xây dựng móng đá chẻ này, vì vậy, ông T. phải có nghĩa vụ tháo dỡ phần móng đá chẻ để trả lại đất cho ông Hồ M.

[3] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do ông T. đập phá bể chứa nước, nhà vệ sinh, Nguyên đơn đã rút yêu cầu này, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của Nguyên đơn.

[4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Tổng Duy B. và anh Hồ Văn T. trình bày trước đây khi xây dựng nhà bên cạnh đất tranh chấp, vì không rõ ranh giới nên 02 anh có đổ xà bần, trảng xi măng ở lối đi và lên một phần đất đang tranh chấp. Khi Tòa án công nhận đất của ai thì 02 anh không yêu cầu người chủ sử dụng đất phải hoàn trả các chi phí làm lối đi. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX không xem xét.

[5] Về chi phí định giá tài sản 7.000.000đ (bảy triệu đồng): ông T. phải chịu nhưng ông M. đã nộp tạm ứng theo Biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi

phí định giá ngày 21/8/2020 của TAND thành phố Quy Nhơn. Ông T. phải hoàn trả lại cho ông M. 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đây là vụ án tranh chấp về đất đai, các bên tranh chấp về việc ai là người có quyền sử dụng đất mà không yêu cầu Tòa án xem xét đến giá trị đất nên thuộc trường hợp tranh chấp dân sự không có giá ngạch. Căn cứ quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì Bị đơn ông Phan Hồng T., bà Nguyễn Thị N. phải chịu án phí DSST là 300.000đ. Riêng ông Phan Xuân Th. (sinh năm 1938) là người cao tuổi nên không phải chịu án phí DSST.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 24 Điều 3, các Điều 100, 166, 203 của Luật Đất đai năm 2013;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

### **Tuyên xử:**

- 1- Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hồ M.
- 2- Công nhận diện tích 61,4m<sup>2</sup> đất có tứ cận:
  - Đông giáp đường bê tông;
  - Tây giáp nhà ông Hồ Văn T và đường bê tông;
  - Nam giáp nhà ông Hồ M;
  - Bắc giáp lô đất do UBND xã Nhơn Lý quản lý.thuộc thửa đất số 234, tờ bản đồ số 24 tại thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thuộc quyền sử dụng của ông Hồ M. và các con của ông M. với bà B. là anh Hồ Minh S. và Hồ Minh L.

Ông Hồ M, các anh Hồ Minh S. và Hồ Minh L. có trách nhiệm kê khai và làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- 3- Bác lời khai nại của ông Phan Hồng T, bà Nguyễn Thị N. cho rằng đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông T. và lời khai nại của ông Phan Xuân Th. cho rằng đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông Th.

- 4- Buộc ông Phan Hồng T, bà Nguyễn Thị N. và ông Phan Xuân Th. trả lại 61,4m<sup>2</sup> đất nói trên cho ông M, anh S. và anh L.

Buộc ông Phan Xuân Th. tháo dỡ phần móng đá chẻ đã xây dựng trái phép trên đất của ông M, anh S. và anh L.

- 5- Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Hồ M.

- 6- Về chi phí định giá: 7.000.000đ (bảy triệu đồng) do ông T. phải chịu nhưng ông M. đã nộp tạm ứng theo Biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí

định giá ngày 21/8/2020 của TAND thành phố Quy Nhơn. Ông T. phải hoàn trả lại cho ông M. 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

7- Về án phí DSST: Ông Phan Hồng T, bà Nguyễn Thị N. phải chịu án phí DSST là 300.000đ. Riêng ông Phan Xuân Th. (sinh năm 1938) là người cao tuổi nên không phải chịu án phí DSST.

8- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

-VKSND Tp. Quy Nhơn

-Đương sự

-Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Văn Thị Minh Hòa***